

Bản án số: 401/2020/HS-PT

Ngày: 17-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Vũ Tất Trình

2/ Ông Lê Công Huân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 134/2020/TLPT-HS, ngày 19/3/2020 đối với các bị cáo Nguyễn Thanh V, Trần Mỹ T, Phạm Thị Thanh L, Phạm Thị Ngọc S, Nghiêm Ngọc Tr, Bùi Thanh H, Nguyễn Thị Ngọc A, Lâm Vĩ N, Trần Thị Tuyết A, Trần Thị Bé H, Trần Thị Tuyết A và Nguyễn Sĩ Th do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HS-ST ngày 20/01/2020 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thanh V; giới tính: Nữ; sinh năm: 1963, tại Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); thường trú: Số 38/10/22P TKC, phường TĐ, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 164 LN, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh N (đã chết); Bị cáo Bị cáo có chồng và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/6/2019, đến ngày 26/6/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Trần Mỹ T; giới tính: Nữ; sinh năm: 1963, tại Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); thường trú: Số 123 lô V chung cư NGT, Phường E, Quận

Z0, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; con ông Tôn Thủy P (đã chết) và bà Trần Mỹ D (đã chết); Bị cáo có chồng và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/6/2019, đến ngày 26/6/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

3. Phạm Thị Thanh L; giới tính: Nữ; sinh năm: 1958, tại Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); thường trú: Số 260/68 NS, phường PTH, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phạm Minh S (đã chết) và bà Trần Thị D (đã chết); Bị cáo có chồng và 03 con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/6/2019, đến ngày 26/6/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

4. Phạm Thị Ngọc S; giới tính: Nữ; sinh năm: 1980, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số 472 TTV, Phường Y, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 133/21/39A1 HN, Phường U, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị E; Bị cáo có chồng và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/6/2019, đến ngày 26/6/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

5. Nghiêm Ngọc Tr (tên gọi khác: Dung); giới tính: Nữ; sinh năm: 1957, tại Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); thường trú: Số 198/2 NDD, Phường O, Quận Z0, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 198/10 Nguyễn Duy Dương, Phường O, Quận Z0, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nghiêm Quang T (đã chết) và bà Phan Thị A (đã chết); Bị cáo chưa có chồng, con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/6/2019, đến ngày 26/6/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

6. Bùi Thanh H, giới tính: Nam; sinh năm: 1974, tại Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); thường trú: Số 574/15/18/7 Sinco, phường BTDB, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 302/62 LDC, khu phố 5, phường TT, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn:

9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Bùi Văn Đ và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không.

Về nhân thân: Ngày 24/8/1991 bị Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Cưỡng đoạt tài sản và cố ý gây thương tích”; sau đó bị bắt đưa đi cưỡng bức lao động 12 tháng (hiện không còn lưu hồ sơ); Ngày 12/9/1991 bị Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân” và đưa đi cưỡng bức lao động 12 tháng; Ngày 06/11/2003, thực hiện hành vi đánh bạc bị bắt quả tang, đến ngày 10/11/2003, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố bị can; quá trình điều tra, do xác định số tiền mang theo để cá cược không lớn, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can và ra quyết định xử lý hành chính; Ngày 14/01/2005 bị bắt và Công an quận R, Thành phố Hồ Chí Minh lập danh chỉ bản về hành vi “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” (tuy nhiên, qua rà soát hệ thống sổ sách quản lý thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận R, Thành phố Hồ Chí Minh không tìm thấy kết quả xử lý đối Bùi Thanh H).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/6/2019, đến ngày 26/6/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

7. Nguyễn Thị Ngọc A (tên gọi khác: Ảnh); giới tính: Nữ; sinh năm: 1961, tại Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); thường trú: Số 151/87 LBB, phường TTH, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 149/55/13 LBB, phường TTH, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; con ông Trần Linh H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); Bị cáo có chồng và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không. Về nhân thân: Tại bản án số 122/2010/HSST, ngày 30/6/2010, Tòa án nhân dân quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đến ngày 03/9/2015 chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/6/2019, đến ngày 26/6/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

8. Lâm Vĩ N, giới tính: Nam; sinh năm: 1958, tại Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); thường trú: Số 103/8 PHC, Phường L, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; con ông Lý K và bà Lâm L; Bị cáo có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/6/2019, đến ngày 26/6/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; hiện bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

9. Trần Thị Bé H; giới tính: Nữ; sinh năm: 1987, tại Bến Tre; thường trú: Ấp PH, xã PK, huyện TP, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: Số 205/22/3 THD, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Văn D và bà Bùi Thị C; Bị cáo có chồng và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 23/6/2019, hiện bị cáo tại ngoại. (Vắng mặt tại phiên tòa)

10. Trần Thị Tuyết A (tên gọi khác: Thu); giới tính: Nữ; sinh năm: 1960, tại Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); thường trú: Số 9 lô U cư xá PL D, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Bị cáo có chồng và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/6/2019, đến ngày 23/6/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

11. Nguyễn Sĩ Th; giới tính: Nam; sinh năm: 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số 28 UL, Phường 11, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 122/6/32/24 PD, Phường U, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn g và bà Trương Thôi C; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/6/2019, đến ngày 26/6/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

- Trong vụ án còn có các bị cáo Triệu Sùng C, Á Đại H và tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo có tên nêu trên nên Hội đồng xét xử không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 6/2019, Triệu Sùng C quen biết người đàn ông tên Ba Đồi (chưa rõ lai lịch) ở một quán cà phê thuộc huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng giữa tháng 6/2019 (không rõ ngày), Ba Đồi điện thoại

rủ Triệu Sùng C đến xưởng gỗ kẻ số 133/21/95 HN, Phường U, Quận N để làm cái chơi lặc tài xỉu ăn tiền với các con bạc khác.

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 19/6/2019, C đến xưởng gỗ nói trên để chơi tài xỉu ăn tiền. C mang theo 5.000.000 đồng và làm cái, đến 20 giờ 30 phút cùng ngày thì thua 500.000 đồng, trả tiền xâu cho Ba Đồi 500.000 đồng.

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 20/6/2019, C tiếp tục làm cái tại sòng tài xỉu nói trên. Lần này C hùn 3.000.000 đồng và đối tượng tên Tèo (chưa rõ lai lịch) hùn 2.000.000 đồng, tổng cộng 5.000.000 đồng để dùng làm tiền chung chi cho con bạc (nếu tự cái thua). C kêu Á Đại H làm nhiệm vụ lấy tiền con bạc thua chung cho con bạc thắng, nếu lời thì gom lại giữ, nếu lỗ thì lấy tiền của C chung thêm cho con bạc; hết ván tài xỉu chung chi tiền xong thì chơi tiếp ván mới.

Hình thức chơi và ăn thua như sau: Tại nơi đánh bạc, Ba Đồi để sẵn 01 tấm nhựa làm bàn chơi tài xỉu và 02 cái chung, 01 chiếc đĩa, 03 hột xí ngầu, mỗi hột từ 01 đến 06 nút dùng để lặc xí ngầu. C làm cái ăn thua với tất cả các con bạc đặt tiền. C dùng 03 viên xí ngầu để trên 01 cái đĩa dùng nắp đậy lại và lặc để các hột xí ngầu được trộn đều. Trên bàn tài xỉu có các ô tượng trưng cho hình thức chơi, sau khi lặc xí ngầu xong thì con bạc muốn đặt cược ô nào thì bỏ ra số tiền đặt mỗi lượt từ 50.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Khi không còn ai đặt tiền, C mở nắp ra xem nút. Con bạc nào đặt trùng khớp với nút của 03 hột xí ngầu thì thắng tiền, C phải chung tiền cho con bạc tương ứng tỉ lệ ăn thua ghi trên bàn tài xỉu, nếu không trùng khớp thì C ăn tiền con bạc đặt.

Về cách tính ăn thua như sau:

- Cách chơi thứ nhất: Tính tài/xỉu: Cộng tổng số nút trên 03 hột xí ngầu nếu từ 04 đến 10 nút gọi là xỉu, từ 11 đến 17 nút là tài, trừ các trường hợp “bão”. Nếu người chơi trúng thì đặt bao nhiêu thắng bấy nhiêu. Trường hợp đặt 100.000 đồng, nếu trúng thì C chung 100.000 đồng.

- Cách chơi thứ hai: Tính bão: 03 hột xí ngầu có số giống nhau như: 03 số 01, 03 số 02, 03 số 03, 03 số 04, 03 số 05, 03 số 06; nếu trúng thì gọi là “bão”, ăn 80 lần tiền đặt. Trường hợp đặt 100.000 đồng, nếu ra “bão” thì C chung 8.000.000 đồng.

- Cách chơi thứ ba: Tính tổng số nút trên 03 hột xí ngầu, với tỉ lệ ăn tiền như sau: Số 04 tỉ lệ 1 ăn 30, số 05 tỉ lệ 01 ăn 18, số 06 tỉ lệ 1 ăn 14, số 07 tỉ lệ 1 ăn 12, số 08 tỉ lệ 1 ăn 8, số 09, 10, 11 và 12 tỉ lệ 1 ăn 6, số 13 tỉ lệ 1 ăn 8, số 14 tỉ lệ 1 ăn 12, số 15 tỉ lệ 01 ăn 14, số 16 tỉ lệ 1 ăn 18, số 17 tỉ lệ 1 ăn 30.

Con bạc đa số là người vãng lai, mỗi lần chơi có từ khoảng 10 đến 30 con bạc tham gia. Trong quá trình đánh bạc, các đối tượng tổ chức sòng bạc phát cho mỗi con bạc bị thua số tiền 100.000 đồng gọi là tiền “phát mãi” để khuyến khích con bạc đến chơi.

Tại sòng tài xỉu còn có đối tượng Ba Đồi và 01 thanh niên khác tên Minh Bổng là người làm của Ba Đồi giám sát việc đánh bạc. Khi nghỉ chơi thì C trả 500.000 đồng cho Minh Bổng. Trường hợp kết quả ra “bão” mà không có ai đặt “bão”, C thắng trọn tiền con bạc, C chia đôi tiền thắng cho Ba Đồi, cho Á Đại H từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Sau khi nghỉ, C cho Á Đại H từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, chia tiền thắng cho Tèo 40%, C hưởng 60% tiền thắng.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày 20/6/2019, sau khi C làm cái được khoảng 15 ván, các con bạc đang đặt tiền ở ván tiếp theo thì bị Công an Quận N bắt quả tang cùng với Á Đại H và 26 con bạc có mặt tại sòng tài xỉu. Riêng Ba Đồi, Minh Bổng và Tèo chạy thoát.

Khi bắt quả tang, Công an Quận N thu giữ tại bàn tài xỉu:

- Số tiền 13.060.000 đồng (gồm tiền con bạc đặt ván mới và số tiền 5.000.000 đồng của C và Tèo bỏ ra ban đầu để chung cho con bạc); 01 bàn tài xỉu bằng nhựa, 06 hột xí ngầu, 02 cái đĩa, 02 cái chung.

Các con bạc bị bắt và bị khởi tố gồm:

1/ Triệu Sùng C: Là con bạc, thực hiện vai trò cầm cái, ăn thua với tất cả các con bạc còn lại. Thu giữ của C số tiền 13.060.000 đồng, gồm: Tiền con bạc đặt ván mới và số tiền 5.000.000 đồng của C và Tèo bỏ ra ban đầu để dành chung cho con bạc (nếu tụ cái thua); 01 bàn tài xỉu bằng nhựa, 06 hột xí ngầu, 02 cái đĩa, 02 cái chung dùng để lặt tài xỉu.

2/ Á Đại H khai nhận: Ngày 20/6/2019 chơi 02 ván tài xỉu, mỗi ván 50.000 đồng, thắng 01 ván, thua 01 ván; sau đó Hưng không chơi và được C nhờ thì Hưng đồng ý phụ giúp thu tiền con bạc thua chung cho con bạc thắng và C hứa sẽ trả công cho Hưng từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng sau khi kết thúc buổi chơi (C ngưng không cầm tụ cái hoặc mọi người ngưng chơi). Trường hợp lặt xí ngầu ra “bão” thì C sẽ cho Hưng từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Hưng bị thu giữ số tiền 4.100.000 đồng (gồm 100.000 đồng tiền đánh bạc của Hưng, 1.050.000 đồng tiền C thắng bạc, 50.000 đồng tiền C cho Hưng khi ra “bão”, 2.900.000 đồng tiền cá nhân của Hưng không dùng để đánh bạc) và 01 điện thoại di động Samsung J4 (không sử dụng vào vào việc phạm tội).

3/ Nguyễn Thanh V khai nhận: Mang theo 150.000 đồng, tham gia 2 ván, 01 ván ăn, 01 ván thua; chuẩn bị đặt ván thứ 03, nhưng chưa đặt tiền thì bị bắt; V bị thu giữ số tiền 150.000 đồng (sử dụng để đánh bạc).

4/ Trần Mỹ T khai nhận: Mang theo 500.000 đồng để đánh bạc, đặt 03 ván đều thua, tổng cộng 150.000 đồng, ván thứ 04 đặt 50.000 đồng thì bị bắt; T bị thu giữ số tiền 300.000 đồng (sử dụng vào việc đánh bạc).

5/ Phạm Thị Thanh L khai nhận: Mang theo 540.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Liên đặt 09 ván với số tiền 50.000 đồng/ván, cả 09

ván đều thua với tổng số tiền 450.000 đồng. Liên đặt xong ván thứ 10 với số tiền 50.000 đồng thì bị bắt quả tang và bị thu giữ số tiền 40.000 đồng (không dùng để đánh bạc).

6/ Phạm Thị Ngọc S khai nhận: Mang theo 2.000.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc. Sang đặt ván đầu tiên với số tiền 100.000 đồng, thắng 100.000 đồng. Sau đó, Sang dùng số tiền 100.000 đồng thắng ván đầu để đặt ván thứ 02 thì bị bắt quả tang và bị thu giữ số tiền 2.000.000 đồng (gồm 200.000 đồng dùng để đánh bạc, 1.800.000 đồng không dùng để đánh bạc).

7/ Nghiêm Ngọc Tr khai nhận: Mang theo 150.000 đồng dùng để đánh bạc. Trình đặt 04 ván với số tiền 50.000 đồng/ván. Kết quả thua 02 ván, thắng 02 ván. Khi chuẩn bị đặt ván thứ 5 với số tiền 50.000 đồng, nhưng chưa kịp đặt tiền thì bị bắt quả tang và bị thu giữ số tiền 150.000 đồng (dùng để đánh bạc).

8/ Bùi Thanh H khai nhận: Mang theo 1.250.000 đồng, sử dụng 350.000 đồng để đánh bạc. Ván đầu Hoàng đặt 150.000 đồng, thua 150.000 đồng. Ván thứ hai Hoàng đặt xong với số tiền 200.000 đồng thì bị bắt quả tang và bị thu giữ số tiền 900.000 đồng (không dùng để đánh bạc) cùng 01 điện thoại di động Samsung (sử dụng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội).

9/ Nguyễn Thị Ngọc A khai nhận: Mang theo 450.000 đồng dùng để đánh bạc. Ngọc Anh đặt 03 ván với số tiền 50.000 đồng/ván. Kết quả thua 3 ván, với tổng số tiền 150.000 đồng. Còn lại 300.000 đồng, chuẩn bị đặt ván thứ 04 với số tiền 50.000 đồng thì bị bắt quả tang. Khi bị bắt làm rơi mất 200.000 đồng. Thu giữ của Anh số tiền 100.000 đồng (dùng để đánh bạc) và 01 điện thoại Nokia (sử dụng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội).

10/ Lâm Vĩ N khai nhận: Mang theo 300.000 đồng dùng để đánh bạc. Nam đặt 04 ván với số tiền 50.000 đồng/ván. Kết quả Nam thua 04 ván với tổng số tiền 200.000 đồng. Nam chuẩn bị đặt ván thứ 05 với số tiền 50.000 đồng, nhưng chưa kịp đặt thì bị bắt quả tang và bị thu giữ số tiền 100.000 đồng (dùng để đánh bạc).

11/ Trần Thị Bé H khai nhận: Mang theo 1.000.000 đồng, dùng 300.000 đồng để đánh bạc. Hường đặt 06 ván với số tiền 50.000 đồng/ván. Kết quả Hường thua 01 ván, thắng 04 ván; nên Hường thắng tổng cộng 200.000 đồng. Hường đặt tiếp ván thứ 6 với số tiền 50.000 đồng thì bị bắt quả tang và bị thu giữ số tiền 1.150.000 đồng (gồm 450.000 đồng tiền đánh bạc, 700.000 đồng không dùng để đánh bạc).

12/ Trần Thị Tuyết A khai nhận: Mang theo 19.850.000 đồng, dùng 850.000 đồng để đánh bạc. Tuyết Anh đặt 03 ván với số tiền 100.000đ ồng/ván. Kết quả, ván đầu thua, ván thứ 02 thắng. Tuyết Anh đặt xong ván thứ 03 với số tiền 100.000 đồng thì bị bắt quả tang và bị thu giữ số tiền 19.750.000 đồng (gồm 750.000 đồng tiền đánh bạc và 19.000.000 đồng không dùng để đánh bạc).

13/ Nguyễn Sĩ Th khai nhận: Mang theo 750.000 đồng, dùng 100.000 đồng để đánh bạc. Thông đặt xong ván đầu tiên với số tiền 50.000 đồng thì bị bắt quả tang và bị thu giữ số tiền 700.000 đồng (gồm 50.000 đồng dùng để đánh bạc, 650.000 đồng không dùng để đánh bạc) cùng 01 điện thoại Mobell và 01 điện thoại Samsung A30 (không dùng để đánh bạc).

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình,

Những người tham gia đánh bạc tại sòng bạc trên không phải trả tiền xâu và cũng không có người đứng ra tổ chức lấy tiền xâu của những người đánh bạc thắng, chỉ có Triệu Sùng C trả số tiền 500.000 đồng cho Ba Đồi hoặc Minh Bóng (vì được Ba Đồi cho sử dụng xưởng gỗ do Ba Đồi quản lý để làm sòng bạc và được Ba Đồi cung cấp các dụng cụ cần thiết liên quan đến việc đánh bạc tài xỉu) sau khi kết thúc việc chơi tài xỉu giữa C với những người đánh bạc.

Ngoài ra, tại thời điểm bắt quả tang còn bắt giữ 15 người đánh bạc khác gồm: Huỳnh Quốc Bảo, Lin Siêu Quan, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thị Lan, Võ Thị Kim Thuận, Hồ Thị Ngọc, Đinh Thị Thu Thủy, Trần Thị Dư, Trần Thị Bé Hoa, Huỳnh Thị Sấm, Nguyễn Văn Sang, Mã Kim Thanh, Nguyễn Thị Sáu Ngánh, Đỗ Đức Tuấn và Hà Thị Liễu.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận N, thì 15 người đánh bạc trên khai nhận trước đó có tham gia chơi đánh bạc tài xỉu ăn tiền với Triệu Sùng C. Tuy nhiên, do có người đánh bạc đã bị thua hết tiền hoặc có người đánh bạc đã ngừng chơi để chờ nhận tiền khuyến mãi; nên tại thời điểm cơ quan Công an bắt quả tang thì những người đánh bạc này không có tham gia đánh bạc.

Qua xác minh, phần đất có xưởng gỗ (kế số 133/21/95 HN, Phường U, Quận N) do ông Phan Văn Tám đứng tên sử dụng. Ông Tám giao cho ông Trần Văn Hoàng quản lý, sau đó ông Hoàng cho ông Trần Văn Minh thuê đất làm kho chứa gỗ và ông Minh cho Ba Đồi (không rõ lai lịch) ở nhờ và trông coi. Việc Ba Đồi tổ chức đánh bạc thu tiền, ông Minh biết.

Đồ vật, tài liệu bị thu giữ gồm:

- Thu giữ của Á Đại H số tiền 4.100.000 đồng, trong đó 2.900.000 đồng là tiền cá nhân, 1.200.000 đồng (là tiền thu lợi bất C và tiền sử dụng vào việc đánh bạc), 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 (là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội).

- Thu giữ của Nguyễn Thanh V số tiền 150.000 đồng (là tiền dùng đánh bạc).

- Thu giữ của Trần Mỹ T số tiền 300.000 đồng (là tiền dùng đánh bạc).

- Thu giữ của Phạm Thị Thanh L số tiền 40.000 đồng (là tiền cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội).

- Thu giữ của Phạm Thị Ngọc S số tiền 2.000.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng (sử dụng để đánh bạc) và số tiền còn lại 1.800.000 đồng (là tiền cá nhân, không sử dụng để đánh bạc).

- Thu giữ của Nghiêm Ngọc Tr số tiền 150.000 đồng (là tiền sử dụng để đánh bạc).

- Thu giữ của Bùi Thanh H số tiền 900.000 đồng (là tiền cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội), 01 điện thoại di động hiệu Samsung (sử dụng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội).

- Thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc A số tiền 100.000 đồng (sử dụng để đánh bạc), 01 điện thoại di động hiệu Nokia (sử dụng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội).

- Thu giữ của Lâm Vĩ N số tiền 100.000 đồng (sử dụng để đánh bạc).

- Thu giữ của Trần Thị Bé H số tiền 1.150.000 đồng, trong đó số tiền 450.000 đồng (là tiền sử dụng để đánh bạc), số tiền còn lại 700.000 đồng (là tiền cá nhân, không liên qua đến hành vi đánh bạc).

- Thu giữ của Trần Thị Tuyết A số tiền 19.750.000 đồng, trong đó số tiền 750.000 đồng (là tiền sử dụng để đánh bạc) và số tiền còn lại 19.000.000 đồng (là tiền cá nhân, không liên quan đến hành vi đánh bạc).

- Thu giữ của Nguyễn Sĩ Th số tiền 700.000 đồng, trong đó 50.000 đồng (sử dụng để đánh bạc), 650.000 đồng (là tiền cá nhân, không liên quan đến hành vi đánh bạc), 01 điện thoại di động hiệu Mobell và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30 (là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội).

- Thu giữ của Huỳnh Quốc Bảo số tiền 50.000 đồng (tiền cá nhân, không liên quan đến hành vi đánh bạc).

- Thu giữ của Lin Siêu Quan số tiền 150.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung (là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi đánh bạc).

- Thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc Thúy số tiền 400.000 đồng, trong đó 100.000 đồng (sử dụng để đánh bạc), số tiền còn lại 300.000 đồng (tiền cá nhân, không liên quan đến hành vi đánh bạc) và 01 điện thoại Nokia 1280 (không liên quan đến hành vi đánh bạc).

- Thu giữ của Nguyễn Thị Lan 200.000 đồng (tiền cá nhân, không liên quan đến hành vi đánh bạc).

- Thu giữ của Huỳnh Thị Sấm số tiền 1.500.000 đồng, trong đó 300.000 đồng (sử dụng để đánh bạc), số tiền còn lại 1.200.000 đồng (là tiền cá nhân, không liên quan đến hành vi đánh bạc).

- Thu giữ của Võ Thị Kim Thuận số tiền 40.000 đồng (là tiền cá nhân, không liên quan đến hành vi đánh bạc).

- Thu giữ của Mã Kim Khanh 01 điện thoại di động hiệu Nokia (là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi đánh bạc).

- Thu giữ của Trần Thị Bé Hoa 01 điện thoại di động Samsung A5 (là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội).

- Thu giữ của Nguyễn Văn Sang số tiền 120.000 đồng (là tiền cá nhân, không liên quan đến hành vi đánh bạc).

- Thu giữ của Nguyễn Thị Sáu Ngánh số tiền 40.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia (là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi đánh bạc).

- Thu giữ của Hà Thị Liễu số tiền 50.000 đồng (là tiền cá nhân, không liên quan đến hành vi đánh bạc).

Đối với những tài liệu, đồ vật, tiền không liên quan đến hành vi phạm tội, ngày 13/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận N ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu gồm:

- Huỳnh Quốc Bảo: Số tiền 50.000 đồng.

- Lin Siêu Quan: Số tiền 150.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung.

- Nguyễn Thị Ngọc Thúy: Số tiền 300.000 đồng, 01 điện thoại Nokia 1280.

- Nguyễn Thị Lan: Số tiền 200.000 đồng.

- Trần Thị Bé Hoa: 01 điện thoại di động Samsung A5.

- Huỳnh Thị Sấm: Số tiền 1.200.000 đồng.

- Nguyễn Văn Sang: Số tiền 120.000 đồng.

- Nguyễn Thị Sáu Ngánh: Số tiền 40.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia.

- Hà Thị Liễu: Số tiền 50.000 đồng.

Riêng đối với số tiền 40.000 đồng (thu giữ của Võ Thị Kim Thuận) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia (thu giữ của Mã Kim Khanh), Cơ quan điều tra còn lưu giữ tại kho vật chứng.

Đối với 15 đối tượng gồm: Huỳnh Quốc Bảo, Lin Siêu Quan, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thị Lan, Võ Thị Kim Thuận, Hồ Thị Ngọc, Đinh Thị Thu Thủy, Trần Thị Dư, Trần Thị Bé Hoa, Huỳnh Thị Sấm, Nguyễn Văn Sang, Mã Kim Thanh, Nguyễn Thị Sáu Ngánh, Đỗ Đức Tuấn và Hà Thị Liễu; khi cơ quan Công an bắt quả tang thì không còn tham gia đánh bạc, tài liệu, chứng cứ thu thập không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với các đối tượng này; nên Cơ quan

điều tra Công an Quận N đã chuyển hồ sơ xử lý vi phạm hành chính các đối tượng trên theo quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng là Ba Đồi, Minh Bổng và những người tham gia đánh bạc khác đã chạy thoát; do không xác định được lai lịch, nên Cơ quan điều tra Công an Quận N không có căn cứ để xử lý.

Đối với Phan Văn Tám, Trần Văn Hoàng và Trần Văn Minh; do không biết việc đánh bạc xảy ra tại xưởng gỗ, nên Cơ quan điều tra Công an Quận N không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 205/CT-VKS ngày 13/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

- Các bị cáo: Triệu Sùng C, Nguyễn Thanh V, Trần Mỹ T, Phạm Thị Thanh L, Phạm Thị Ngọc S, Nghiêm Ngọc Trinh, Bùi Thanh H, Nguyễn Thị Ngọc A, Lâm Vĩ N, Trần Thị Bé H, Trần Thị Tuyết A, Nguyễn Sĩ Th về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo Á Đại H về tội “Đánh bạc” theo điểm d Khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HS-ST ngày 20/01/2020 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1/ Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Triệu Sùng C 01 (Một) năm tù, về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp với hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Tổ chức đánh bạc” tại bản án số 438/2016/HSPT, ngày 04/8/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; buộc bị cáo Triệu Sùng C phải chấp hành hình phạt tù chung của 02 (Hai) bản án là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 20/6/2019.

2/ Căn cứ vào điểm d Khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Á Đại H 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. (Bị cáo được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giữ trước từ ngày 20/6/2019 đến ngày 26/6/2019 theo quy định).

3/ Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt : Bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc A** 10 (Mười) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. (Bị cáo được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giữ trước từ ngày 20/6/2019 đến ngày 26/6/2019 theo quy định).

4/ Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; các điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

4.1/ Xử phạt: Bị cáo **Bùi Thanh H** 09 (Chín) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. (Bị cáo được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giữ trước từ ngày 20/6/2019 đến ngày 26/6/2019 theo quy định).

4.2/ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh V** 07 (Bảy) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. (Bị cáo được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giữ trước từ 20/6/2019 đến ngày 26/6/2019 theo quy định).

4.3/ Bị cáo **Trần Mỹ T** 07 (Bảy) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. (Bị cáo được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giữ trước từ ngày 20/6/2019 đến ngày 26/6/2019 theo quy định).

4.4/ Bị cáo **Phạm Thị Thanh L** 07 (Bảy) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. (Bị cáo được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giữ trước từ ngày 20/6/2019 đến ngày 26/6/2019 theo quy định).

4.5/ Bị cáo **Phạm Thị Ngọc S** 07 (Bảy) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. (Bị cáo được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giữ trước từ ngày 20/6/2019 đến ngày 26/6/2019 theo quy định).

4.6/ Bị cáo **Nghiêm Ngọc Tr** 07 (Bảy) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. (Bị cáo được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giữ trước từ ngày 20/6/2019 đến ngày 26/6/2019 theo quy định).

4.7/ Bị cáo **Lâm Vĩ N** 07 (Bảy) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. (Bị cáo được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giữ trước từ ngày 20/6/2019 đến ngày 26/6/2019 theo quy định).

4.8/ Bị cáo **Trần Thị Bé H** 07 (Bảy) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

4.9/ Bị cáo **Trần Thị Tuyết A** 07 (Bảy) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. (Bị cáo được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giữ trước từ ngày 20/6/2019 đến ngày 23/6/2019 theo quy định).

4.10/ Bị cáo **Nguyễn Sĩ Th** 07 (Bảy) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. (Bị cáo được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giữ trước từ ngày 20/6/2019 đến ngày 23/6/2019 theo quy định).

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Buộc bị cáo Triệu Sùng C nộp phạt số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Buộc các bị cáo: Á Đại H, Nguyễn Thanh V, Trần Mỹ T, Phạm Thị Thanh L, Phạm Thị Ngọc S, Nghiêm Ngọc Trinh, Bùi Thanh H, Nguyễn Thị Ngọc A, Lâm Vĩ N, Trần Thị Bé H, Trần Thị Tuyết A, Nguyễn Sĩ Th; mỗi bị cáo nộp phạt số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ ngày 21/01/2020 đến ngày 03/02/2020, các bị cáo Nguyễn Thanh V, Trần Mỹ T, Phạm Thị Thanh L, Phạm Thị Ngọc S, Nghiêm Ngọc Tr, Bùi Thanh H, Nguyễn Thị Ngọc A, Lâm Vĩ N, Trần Thị Bé H, Trần Thị Tuyết A và Nguyễn Sĩ Th có đơn kháng cáo cùng xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo có kháng cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo cùng xin được hưởng án treo. Riêng bị cáo Trần Thị Bé H vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu: Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hậu quả đã xảy ra, từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A, Trần Thị Bé H và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đồng thời chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh V, Trần Mỹ T, Phạm Thị Thanh L, Phạm Thị Ngọc S, Nghiêm Ngọc Tr, Lâm Vĩ N, Bùi Thanh H, Trần Thị Tuyết A và Nguyễn Sĩ Th và sửa bản án sơ thẩm cho các bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách cho các bị cáo,

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng thời đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, luật sư, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 20/01/2020, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm. Từ ngày 21/01/2020 đến ngày 03/02/2020, các bị cáo Nguyễn

Thanh V, Trần Mỹ T, Phạm Thị Thanh L, Phạm Thị Ngọc S, Nghiêm Ngọc Tr, Bùi Thanh H, Nguyễn Thị Ngọc A, Lâm Vĩ N, Trần Thị Bé H, Trần Thị Tuyết A và Nguyễn Sĩ Th có đơn kháng cáo cùng xin được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của các bị cáo được lập trong trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có cơ sở để xác định: Vào ngày 20/6/2019, các bị cáo Nguyễn Thanh V, Trần Mỹ T, Phạm Thị Thanh L, Phạm Thị Ngọc S, Nghiêm Ngọc Tr, Bùi Thanh H, Nguyễn Thị Ngọc A, Lâm Vĩ N, Trần Thị Bé H, Trần Thị Tuyết A và Nguyễn Sĩ Th đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền, hình thức đánh bạc là lắc tài xỉu ăn tiền do Triệu Sùng C làm cái. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Tòa án nhân dân Quận 8 đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Trong đơn kháng cáo, các bị cáo Nguyễn Thanh V, Trần Mỹ T, Phạm Thị Thanh L, Phạm Thị Ngọc S, Nghiêm Ngọc Tr, Bùi Thanh H, Nguyễn Thị Ngọc A, Lâm Vĩ N, Trần Thị Bé H, Trần Thị Tuyết A và Nguyễn Sĩ Th đều xin giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (trừ bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm: i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nghiêm Ngọc Tr, Trần Mỹ T, Trần Thị Tuyết A, Nguyễn Thị Ngọc A cung cấp sổ khám bệnh song đây không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Bùi Thanh H cung cấp giấy xác nhận là bản thân là lao động C, gia đình có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Trị Đông B, quận R ngày 05/6/2020), đây là các chứng cứ mới được xem xét cho bị cáo Hoàng được hưởng thêm theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét hành vi phạm tội của Nguyễn Thị Ngọc A tuy mang tính đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức, bị cáo là người lớn tuổi và đánh bạc với số tiền không lớn và có tình tiết giảm nhẹ nêu trên, song bị cáo đã từng bị phạt 07 năm

tù theo bản án số 122/2010/HSST, ngày 30/6/2010, Tòa án nhân dân quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đến ngày 03/9/2015 chấp hành xong bản án, là có nhân thân xấu, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và mức án 10 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là phù với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần phải giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

Đối với Trần Thị Bé H, sau khi kháng cáo bị cáo đã không chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và hiện không thể xác định bị cáo đang cư trú tại đâu, Tòa án cấp phúc thẩm đã đề nghị truy nã đối với bị cáo và Cơ quan điều tra Công an Quận N đã ra lệnh truy nã số 12, ngày 30/6/2020, hiện chưa bắt được bị cáo, nên xét xử phúc thẩm vắng mặt đối với bị cáo nhưng không ra bản án không có lợi cho bị cáo Hùng. Đối với các bị cáo Nguyễn Thanh V, Trần Mỹ T, Phạm Thị Ngọc S, Nguyễn Sĩ Th, tuy phạm tội lần đầu nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, mức án mà Tòa án nhân dân Quận 8 đã tuyên là phù hợp, do vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, giải quyết yêu cầu kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên mức án 07 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Bùi Thanh H có tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên, mặt khác về nhân thân bị cáo chỉ là bị xử phạt hành chính, cụ thể như hành vi vi phạm hành chính cuối cùng vào ngày 14/5/2005 không được lưu giữ trong hệ thống quản lý mà từ đó đến lần phạm tội này bị cáo không có vi phạm nào khác. Lần phạm tội này bị cáo mang tính đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức và đánh bạc với số tiền không lớn, bản thân gia đình khó khăn và là lao động C, nên Hội đồng xét xử thấy từ khi được tại ngoại điều tra đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật, thể hiện sự ăn năn hối cải, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, nên có cơ sở để giữ nguyên hình phạt 09 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo, nhưng cho bị cáo Bùi Thanh H được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với bị cáo. Đồng thời, cũng tạo điều kiện cho bị cáo lao động, chăm lo cho gia đình.

Đối với các bị cáo Phạm Thị Thanh L, Nghiêm Ngọc Tr, Lâm Vĩ N, Trần Thị Tuyết A mặc dù mang tính đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức, các bị cáo đều là người lớn tuổi và đánh bạc với số tiền không lớn, có nhân thân tốt và đều phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng và đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn và từ khi được tại ngoại điều tra đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật, thể hiện sự ăn năn hối cải, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, nên có cơ sở để giữ nguyên hình phạt 07 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo, nhưng cho các bị cáo được hưởng án

treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với các bị cáo. Đồng thời, cũng tạo điều kiện cho bị cáo lao động, chăm lo cho gia đình.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận một phần quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã phát biểu tại phiên tòa về việc sửa án sơ thẩm và cho một số bị cáo được hưởng án treo.

[5] Về án phí hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thanh V, Trần Mỹ T, Phạm Thị Ngọc S, Nguyễn Sĩ Th, Nguyễn Thị Ngọc A và Trần Thị Bé H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật, trừ các bị cáo trên 60 tuổi gồm: Phạm Thị Thanh Liên, Nghiêm Ngọc Tr và Lâm Vĩ N được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm, nên sửa án phần án phí đối với các bị cáo này. Do sửa án sơ thẩm nên các bị cáo Trần Thị Tuyết A và Nguyễn Sĩ Th không phải chịu án phí án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh V, Trần Mỹ T, Nguyễn Thị Ngọc A, Phạm Thị Ngọc S, Trần Thị Bé H và Nguyễn Sĩ Th; đồng thời chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Thị Thanh L, Nghiêm Ngọc Tr, Bùi Thanh H, Lâm Vĩ N, Trần Thị Tuyết A; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HS-ST ngày 20/01/2020 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Xử:

2.1/ Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A 10 (Mười) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. (bị cáo được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giữ trước từ ngày 20/6/2019 đến ngày 26/6/2019).

2.2/ Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

2.2.1/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh V 07 (Bảy) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ bắt thi hành án (bị cáo được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giữ trước từ 20/6/2019 đến ngày 26/6/2019).

2.2.2/ Xử phạt bị cáo Trần Mỹ T 07 (Bảy) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ bắt thi hành án (bị cáo được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giữ trước từ 20/6/2019 đến ngày 26/6/2019).

2.2.3/ Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc S 07 (Bảy) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (bị cáo được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giữ trước từ 20/6/2019 đến ngày 26/6/2019).

2.2.4/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Sĩ Th 07 (Bảy) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ bắt thi hành án (bị cáo được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giữ trước từ 20/6/2019 đến ngày 23/6/2019).

2.2.5/ Xử phạt bị cáo Trần Thị Bé H 07 (Bảy) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2.3/ Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 ; khoản 1, 2, 3 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

2.3.1/ Xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh H 09 (chín) tháng tù, về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 17/8/2020.

Giao bị cáo Bùi Thanh H cho Ủy ban nhân dân phường TT, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi cư trú của bị cáo để giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

2.4/ Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 ; khoản 1, 2, 3 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

2.4.1/ Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thanh L 07 (Bảy) tháng tù, về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 17/8/2020.

Giao bị cáo Phạm Thị Thanh L cho Ủy ban nhân dân phường Phú Thọ Hòa, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi cư trú của bị cáo để giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

2.4.2/ Xử phạt bị cáo Nghiêm Ngọc Tr 07 (Bảy) tháng tù, về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 17/8/2020.

Giao bị cáo Phạm Thị Thanh L cho Ủy ban nhân dân phường Phú Thọ Hòa, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi cư trú của bị cáo để giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

2.4.3/ Xử phạt bị cáo Lâm Vĩ N 07 (Bảy) tháng tù, về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 17/8/2020.

Giao bị cáo Lâm Vĩ N cho Ủy ban nhân dân Phường L, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi cư trú của bị cáo để giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

2.4.4/ Xử phạt bị cáo Trần Thị Tuyết A 07 (Bảy) tháng tù, về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 17/8/2020.

Giao bị cáo Trần Thị Tuyết A cho Ủy ban nhân dân Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi cư trú của bị cáo để giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách các bị cáo Bùi Thanh H, Phạm Thị Thanh L, Nghiêm Ngọc Tr, Lâm Vĩ N, Trần Thị Tuyết A cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp các bị cáo Bùi Thành Hoàng, Phạm Thị Thanh L, Nghiêm Ngọc Tr, Lâm Vĩ N, Trần Thị Tuyết A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí tòa án;

- Các bị cáo Nguyễn Thanh V, Trần Mỹ T, Phạm Thị Ngọc S, Nguyễn Sĩ Th, Nguyễn Thị Ngọc A và Trần Thị Bé H mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Các bị cáo Phạm Thị Thanh Liên, Nghiêm Ngọc Tr và Lâm Vĩ N không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm.

- Các bị cáo Trần Thị Tuyết A và Bùi Thanh H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định về án treo cho các bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND Quận N; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận N; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA Quận N; (1)
- Bị cáo; (11)
- Công an Quận N; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (29) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Sơn